

Số: 97/2019/QĐST-HNGĐ

C, ngày 22 tháng 03 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 113/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Huỳnh Tấn L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 55/3 ấp T1, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chị Trần Thị Lệ T, sinh năm 1996

Địa chỉ: 55/3 ấp T1, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh L và chị T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre vào năm 2015. Trong quá trình chung sống có hai con chung tên Huỳnh Trần Hoàng P sinh ngày 27/9/2015 và Huỳnh Trần Bảo A sinh ngày 29/10/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm. Đầu tháng 7 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về kinh tế, nên dẫn đến vợ chồng không tin tưởng nhau thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau hơn nửa năm, tình cảm với nhau không còn, nên anh L và chị T yêu cầu Tòa giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Anh L không yêu cầu chị T cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

[2] Chị T cũng thống nhất với lời trình bày của anh L và xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn với nhau. Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho chị sau khi ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Huỳnh Tấn L với chị Trần Thị Lệ T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh L và chị T thống nhất anh L là người tiếp tục nuôi con chung Huỳnh Trần Hoàng P sinh ngày 27/9/2015, ghi nhận anh L không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Chị T là người trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Trần Bảo A sinh ngày 29/10/2017, ghi nhận chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: anh L và chị T thống nhất tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh L và chị T đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh L và chị không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, do anh L và chị T mỗi người nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà **anh L và chị T** đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0001185** ngày **28/02/2019** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Anh L và chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện C;
- **UBND xã T;**
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Ánh